TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 168/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 11 - 2024
(V/v: Tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Hữu Tường- ông Nguyễn Đình Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên - Chức vụ: Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án "Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình" thụ lý số: 450/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2024/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị P, sinh năm 1987. *Có mặt*

Địa chỉ: Thôn Nho Phong, xã Đức Long, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Phan Đức D, sinh năm 1985. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

Địa chỉ: Xóm Điện Yên, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lưu Thị P trình bày: Chị và anh Phan Đức D kết hôn vào ngày 13/10/2008 tại Uỷ ban nhân dân xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không phù hợp, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm rạn nứt. Mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau nữa. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phan Thu Phương, sinh ngày 24/9/2009 và Phan Linh Chi, sinh ngày 03/3/2014. Nếu toà giải quyết ly hôn chị P có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản: Chị Lưu Thị P không yêu cầu tòa án giải quyết.

+/ Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phan Đức D vắng mặt, anh D có đơn trình bày ý kiến như sau:

Anh và chị Lưu Thị P kết hôn vào ngày 13/10/2008 tại UBND xã Long Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An. Theo anh D vợ chồng chung sống một thời gian thì có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên xẩy ra va chạm, rạn nứt tình cảm. Nguyện vọng của anh là mong muốn vợ chồng đoàn tụ, trường hợp chị P cương quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

-Về con chung: Anh và chị P có hai con chung Phan Thu Phương, sinh ngày 24/9/2009 và Phan Linh Chi, sinh ngày 03/3/2014. Hiện tại các cháu ở với mẹ, nếu ly hôn thì anh nhất trí giao hai con chung cho chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau này chị P không đảm bảo được việc nuôi con thì anh sẽ làm đơn thay đổi sau.

-Về tài sản: Anh D không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của chị P Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn anh D có hộ khẩu thường trú tại xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn anh Phan Đức D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn anh Phan Đức D.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị P và anh Phan Đức D kết hôn vào ngày 13/10/2008 tại UBND xã Long Thành Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị P, anh D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ theo quy định của định pháp luật. Do đó hôn nhân giữa chị P anh D là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị P nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính cách không phù hợp, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau dẫn đến rạn nứt tình cảm, hiện hai bên đã sống ly thân. Bị đơn anh Phan Đức D thừa nhận thời gian chung sống vợ chồng có xây ra mâu thuẫn như chị P đã trình bày, chị P cương quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí theo nguyện vọng của chị P. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương thì nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị P, anh D trình bày.

Xét mâu thuẫn giữa chị P, anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P cho chị P được ly hôn anh D.

[2.2] Về con chung. Chị P, anh D có hai con chung Phan Thu Phương, sinh ngày 24/9/2009 và Phan Linh Chi, sinh ngày 03/3/2014.

Xét chị P có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con, Hội đồng xét xử thấy:

Chị P hiện làm công nhân thu nhập trung bình từ 7.000.000 - 10.000.000 đồng/tháng bên cạnh chị còn có cha mẹ, người thân bên ngoại hỗ trợ vật chất cũng như tinh thần nên đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Mặt khác từ khi vợ chồng ly thân con chung ở với chị, các cháu đều có đơn nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ, đồng thời anh D cũng nhất trí giao hai con chung cho chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó để tạo điều kiện tốt nhất cho con chung của vợ chồng, áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân & Gia đình cần tiếp tục giao con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Chị P không yêu cầu anh D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về tài sản: Lưu Thị P, anh Phan Đức D không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Lưu Thị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51,56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị P.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lưu Thị P được ly hôn anh Phan Đức D.

- Về con chung: Tiếp tục giao hai con chung Phan Thu Phương, sinh ngày 24/9/2009 và Phan Linh Chi, sinh ngày 03/3/2014 cho chị Lưu Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu.

Anh Phan Đức D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha mẹ hoặc tổ chức cá nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

[2] Án phí: Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Chị Lưu Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003110 ngày 14/10/2024, chị P đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận
- VKS H.Yên Thành

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH); Lưu hs, VP

Lê Thị Nhung